TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày: 20/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lai Ngọc Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2. Bà **Trần Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Kỳ Quang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: ông **Bùi Hữu Hưng**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2025/TLHS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2025/QĐXXST-HS ngày 08/5/2025 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, tên gọi khác: không; Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1986 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Số A, đường H, phường T, quận N, thành phố CC; Chỗ ở: Số H, đường C, phường C, quận N, thành phố CC. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Xuân T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1989. Bị cáo có 03 người con. Tiền án, tiền sự: Chưa;Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/10/2024.Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam Công an thành phố C.Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại*: Bà **Nhâm Huệ T2**, sinh ngày 02/01/1986

Địa chỉ: Số A, đường H, phường T, quận N, thành phố C. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nhâm Huệ T2 kinh doanh tại cửa hàng G có địa chỉ số A, H, phường T, quận N, thành phố C. Vào khoảng 21 giờ, ngày 19/5/2024 chị Nhâm Huệ T2 kiểm tra sổ thu chi của cửa hàng rồi chuẩn bị số tiền 78.000.000 đồng để trả tiền nhập hàng cho bên nhà cung cấp gas ngày 20/05/2024. Chị T2 chia số tiền 78.000.000 đồng thành 02 cọc gồm 40.000.000 đồng và 38.000.000 đồng nhiều mệnh giá, cất ở ngăn tủ của bàn thu ngân. Trong lúc chị T2 ngồi kiểm tra sổ và tính tiền hàng ở bàn thu ngân thì Phạm Xuân T là nhân viên của cửa hàng đang dọn dẹp đồ đạc trong cửa hàng gần đó nên để ý thấy chị T2 cất tiền vào ngăn tủ bàn. Sau khi kiểm tra tiền hàng xong chị T2 cất tiền vào ngăn tủ bàn thu ngân rồi chị T2 đi ra phía sau cửa hàng để đóng cửa. Lúc này Phạm Xuân T đi đến bàn thu ngân mở ngăn tủ lấy trộm 02 cọc tiền rồi đi nhanh ra trước cửa hàng lấy xe mô tô biển số 65B1-858.16 để tại cửa hàng dùng cho nhân viên sử dụng đi giao gas tẩu thoát.

Khi chị T2 đi vào nhìn thấy T vội vàng rời khỏi cửa hàng nên chị đi lại bàn thu ngân kiểm tra phát hiện mất số tiền 78.000.000 đồng, chị T2 kiểm tra camera ghi hình tại cửa hàng thấy T là người lấy trộm tiền. Chị T2 điện thoại liên lạc với T không được, tìm đến nhà của T nhưng cũng không gặp nên đến Công an phường A (cũ) tố giác Phạm Xuân T đã lấy trộm số tiền 78.000.000 đồng cùng với xe mô tô biển số 65B1-858.16.

Đến ngày 23/10/2024 Phạm Xuân T bị bắt tạm giam khi đang lẩn trốn tại xã T, huyện H, thành phố H.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 đĩa DVD có lưu trữ hình ảnh bị cáo lấy trộm tiền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1952 ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận N kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick New Wave, biển số 65B1-858.16 có giá trị 900.000 đồng *(bút lục: 37-39).*

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Xuân T thừa nhận do thiếu nợ của nhiều người nên thực hiện hành vi lén lút lấy trộm số tiền 78.000.000 đồng bao gồm: 02 cọc tiền của chị Nhâm Huệ T2 và chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Quick New Wave, biển số 65B1-858.16 vào ngày 19/5/2024. Sau khi lấy trộm được tiền bị cáo mang tiền đi trả nợ nhiều người ngoài xã hội không rõ nhân thân lai lịch và tiêu xài cá nhân; đối với xe mô tô sau khi lấy trộm tại cửa hàng bị cáo để tại cạnh cổng Bảo tàng Quân khu 9, rồi bỏ trốn đi thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 23/10/2024 thì bị bắt.

Đối với xe mô tô biển số 65B1-858.16, chị Nhâm Huệ T2 mua lại của người khác (không rõ nhân thân) chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, hiện chưa thu hồi được xe nên Cơ quan điều tra xác minh thu hồi xe nhưng chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nhâm Huệ T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 78.900.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 113/CT-VKSNK ngày 08/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Phạm Xuân T về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nhâm H giảm số tiền yêu cầu từ 78.900.000 đồng xuống còn 50.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện giảm mức yêu cầu của bị hại.

* Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại không tranh luận về hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo chỉ yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Đối số tiền bồi thường 78.900.000 đồng giảm xuống cho bị cáo còn 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác và có căn cứ.

[3] Xét thấy: Bị cáo là người đã thành niên, thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng không tích cực lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách bất hợp pháp. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục giúp bị cáo thay đổi nhận thức sống, biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và qua hình phạt cũng để răn đe, trấn áp những tội phạm tương tự.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo. Từ những phân tích trên nhận thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt và gây thiệt hại cho bị hại là 78.900.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại Nhâm H giảm số tiền yêu cầu bị cáo trả lại xuống còn 50.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự và có lợi cho bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Xuân T** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Xuân T 03 (ba) năm tù.** Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nhâm H số tiền 50.000.000 đồng

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Phân trại tạm giam khu vực Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lai Ngọc Trí